CHUẨN MỰC BASEL NHÌN TỪ GÓC ĐỘ "ĐẠO ĐỨC KINH DOANH NGÂN HÀNG"

PGS. GREG FISHER
ThS. NGÔ THÁI PHƯỢNG

THÀNH LẬP VÀO NĂM 1974, UỶ BAN BASEL CHỊU TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC CHUẨN MỰC QUỐC TẾ VỀ GIÁM SÁT NGÂN HÀNG. CHUẨN MỰC BASEL NGÀY CÀNG ĐƯỢC NHIỀU NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI CAM KẾT THỰC HIỆN. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC CHUẨN MỰC BASEL TỪ BASEL I NĂM 1988, BASEL II NĂM 2004 VÀ GẦN ĐÂY NHẤT BASEL III NĂM 2010 LÀ MINH CHỨNG THUYẾT PHỤC RẰNG CÁC CHUẨN MỰC BASEL LÀ NỀN TẢNG XÂY DỰNG NGÂN HÀNG VỮNG MẠNH. BÀI VIẾT NÀY NHÌN LẠI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC CHUẨN MỰC BASEL DƯỚI GÓC NHÌN QUAN ĐIỂM ĐẠO ĐỨC KINH DOANH NGÂN HÀNG.

1- Đạo đức kinh doanh ngân hàng

Đạo đức kinh doanh là một tập hợp các nguyên tắc, chuẩn mực điều chỉnh, đánh giá, hướng dẫn và kiểm soát hành vi của các chủ thể kinh doanh. Đạo đức kinh doanh ngân hàng là phạm trù đạo đức được vận dụng vào trong hoạt động kinh doanh ngân hàng.

Đạo đức kinh doanh ngân hàng mang tính đặc thù, gắn liền với lợi ích kinh tế của bản thân ngân hàng, khách hàng và toàn xã hội. Đạo đức kinh doanh ngân hàng có thể được mô tả như là hành vi thích hợp để tạo ra lợi ích cho các bên liên quan, khách hàng, người gửi tiền, doanh nghiệp và toàn xã hội.

Ngân hàng kinh doanh, tồn tại và phát triển dựa trên uy tín và niềm tin. Niềm tin có được do sự rõ ràng, minh bạch trong hoạt động kinh doanh ngân hàng. Vì vậy, tiêu chuẩn về mức độ minh bạch của ngân hàng là một trong những tiêu chuẩn quan trọng cho phát triển của ngân hàng. Ngân hàng không minh bạch thông tin sẽ gây ra tình trạng thông tin bất cân xứng, gây nhầm lẫn cho khách hàng và nghiêm trọng hơn có thể gây ra rủi ro đạo đức.

Yêu cầu minh bạch và công khai của ngân hàng có ý nghĩa quan trọng và luôn được nhấn mạnh trong suốt quá trình xây dựng, phát triển các quy định pháp luật về ngân hàng. Phần tiếp theo sẽ minh hoạ cho sự phát triển về yêu cầu minh bạch thông tin trong các chuẩn mực của Basel.

2- Quá trình phát triển các chuẩn mực Basel

Giới thiệu về Uỷ ban Basel

Uỷ ban Basel về giám sát ngân hàng (sau đây gọi là Uỷ ban Basel) được thành lập vào năm 1974 bởi một nhóm các Ngân hàng Trung ương và cơ quan giám sát của 10 nước phát triển (G10) tại thành phố Basel, Thụy Sỹ. Uỷ ban Basel chịu trách nhiệm xây dựng và phát triển các chuẩn mực về giám sát ngân hàng được quốc tế công nhận nhằm giúp ngân hàng kiểm soát tốt hơn và ngăn chặn suy thoái kinh tế sau các cuộc khủng hoảng dẫn tới sự sụp đổ hàng loạt của các ngân hàng vào thập kỷ 80.

Ủy ban Basel hướng tới các tiêu chuẩn quản trị tài chính thích hợp hơn đối với các ngân hàng khắp thế giới. Ủy ban khuyến khích các ngân hàng áp dụng cách tiếp cận và các tiêu chuẩn chung do Uỷ ban ban hành. Một trong số những tiêu chuẩn đó là Hiệp ước Basel I, II và III, trong đó có các quy định cụ thể về tính minh bạch hệ thống thông tin ngân hàng.

Basel I, II, III

Vào năm 1988, Ủy ban Basel ban hành hệ thống đo lường vốn hay Basel I. Hệ thống này cung cấp khung đo lường rủi ro tín dụng với tiêu chuẩn vốn tối thiểu 8%. Basel I không chỉ được phổ biến trong các quốc gia thành viên mà còn được phổ biến ở hầu hết các nước khác có các ngân hàng hoạt động quốc tế. Đến năm 1996, Basel I được sửa đổi với rất nhiều điểm mới. Tuy vậy, Hiệp ước vẫn có khá nhiều điểm hạn chế. Một trong những điểm hạn chế là chưa có quy định về công bố thông tin. Khủng hoảng tiền tệ 1997-1998 tại Thái Lan là một trong những lý do thúc đẩy Uỷ ban Basel nhìn lại những hạn chế trong quy định của Basel I và ban hành các sửa đổi.

Vào tháng 1/1999, Ủy ban Basel đã đề xuất một khung đo lường mới với 3 trụ cột chính, về sau được biết với tên gọi Basel II. Tháng 6/1999, Uỷ ban Basel đã: (i) yêu cầu vốn tối thiểu trên cơ sở kế thừa Basel I (ii) quy trình rà soát của cơ quan giám sát và (iii) kỷ luật thị trường. Sau đó, trải qua các giai đoạn tư vấn chuyên sâu, vào tháng 1/2001 và tháng 4/2003, đến ngày 26/6/2004, bản Hiệp ước quốc tế về vốn Basel mới (Basel II) đã chính thức được ban hành.

Nội dung chính của trụ cột thứ 3, kỷ luật thị trường yêu cầu các ngân hàng cần phải công khai thông tin một cách thích đáng theo nguyên tắc thị trường. Basel II đưa ra một danh sách các yêu cầu buộc các ngân hàng phải công khai thông tin, từ những thông tin về cơ cấu vốn, mức độ đầy đủ vốn đến những thông tin liên quan đến mức độ nhạy cảm của ngân hàng với rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro vận hành và quy trình đánh giá của ngân hàng đối với từng loại rủi ro này.

Mục tiêu của Basel II là nâng cao chất lượng và sự ổn định của hệ thống ngân hàng quốc tế; Tạo lập và duy trì một sân chơi bình đẳng cho các ngân hàng hoạt động trên bình diện quốc tế; Đẩy mạnh việc chấp nhận các thông lệ nghiêm ngặt hơn trong lĩnh vực quản lý rủi ro.

Ưu điểm của Basel II so với Basel I dưới góc độ về yêu cầu minh bạch và công khai thông tin được nhìn nhận ở những nội dung chính sau:

- Ngân hàng phải công khai nhiều thông tin hơn về cách xác định, đo lường, kiểm soát và giám sát rủi ro.

- Việc bổ sung tính minh bạch trong Trụ cột 3 sẽ giúp các ngân hàng phát triển phù hợp với quy luật thị trường, từ đó tác động tích cực tới các hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

- Tăng cường tính minh bạch cũng mang lại cơ hội cho các thành viên tham gia thị trường (nhà đầu tư, cơ quan quản lý, người gửi tiền,...) giám sát hoạt động ngân hàng và xác định xem liệu ngân hàng có theo kịp những công nghệ tiên tiến nhất không.

Mặc dù được coi như một cơ chế quan trọng để đẩy mạnh cải cách và củng cố toàn bộ công tác điều hành trong lĩnh vực tài chính, nhưng cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vừa xảy ra năm 2008 đã cho thấy những thiếu sót, bất cập của Basel II. Với nỗ lực ngăn chặn sự tái diễn của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, ngày 12/9/2010, Hiệp định Basel III với những quy định nghiêm ngặt hơn dành cho các ngân hàng thuộc 27 thành viên đã được Ủy ban Giám sát ngân hàng Basel ban hành.

So với quy định tại Basel II, hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR) vẫn được giữ nguyên ở mức 8%, nhưng Basel III yêu cầu vốn chủ sở hữu (vốn cấp 1) của các ngân hàng phải nâng từ 4% lên 6%. Trong 6% vốn cấp 1 đó, 4,5% phải là vốn của các cổ đông phổ thông. Chuẩn Basel III chính thức áp dụng từ năm 2013, và đến năm 2019 có hiệu lực hoàn toàn.

Như vậy, cùng với quá trình phát triển của các chuẩn mực Basel, các TCTD càng ngày

Các thách thức về đạo đức kinh doanh mà hệ thống ngân hàng các nước đang phải đối mặt để tránh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế cũng chính là những nội dung mà chuẩn mực Basel đang hướng tới.

THƯ VIỆN TÀI CHÍNH

BẢNG CÁC MỐC PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP ƯỚC VỐN BASEL I, II, III

1	Năm 1988	Hiệp ước vốn Basel đầu tiên (Basel I) ra đời và có hiệu lực từ 1992
2	Năm 1996	Basel I được bổ sung thêm rủi ro thị trường (được thực thi chậm nhất vào ngày 1/1/1998)
3	Tháng 6/1999	Đề xuất một khung Hiệp ước vốn mới với chương trình tư vấn lần thứ nhất (First Consultative Package – CP1)
4	Tháng 1/2001	Chương trình tư vấn lần thứ hai (CP2)
5	Tháng 4/2003	Chương trình tư vấn lần thứ ba (CP3)
6	Quý 4/2003	Hoàn thiện phiên bản mới của Hiệp ước vốn Basel II
7	Tháng 1/2007	Basel II có hiệu lực
8	Tháng 9/2010	Hiệp ước vốn Basel III được ban hành và có hiệu lực từ 2013

...Các chuẩn mực Basel có ảnh hưởng lớn tới các tổ chức tín dụng Việt Nam trong việc nâng cao năng lực quản trị điều hành, nhất là năng lực quản lý rủi ro...

càng được yêu cầu hoạt động một cách công khai, minh bạch hơn, đảm bảo vốn phòng ngừa cho nhiều loại rủi ro hơn và do vậy, hy vọng sẽ giảm thiểu được rủi ro. Kinh nghiệm quản lý rủi ro của các ngân hàng phát triển trên thế giới cho thấy Basel III là giải pháp tối ưu.

3- TCTD Việt Nam và chuẩn mực Basel

Trước xu thế hội nhập và mở cửa thị trường dịch vụ tài chính – ngân hàng với nhiều loại hình dịch vụ ngân hàng mới, việc áp dụng các chuẩn mực Basel tại Việt Nam là yêu cầu cấp thiết nhằm tăng cường năng lực hoạt động và giảm thiểu rủi ro đối với các TCTD Việt Nam.

Sau khi Việt Nam gia nhập WTO, NHNN Việt Nam và các TCTD Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thiện hệ thống pháp lý về tiền tệ và hoạt động ngân hàng cũng như nâng cao năng lực quản trị điều hành, đặc biệt là năng lực quản trị rủi ro của các TCTD tiến dần từng bước đến các thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Theo đó, việc từng bước áp dụng các chuẩn mực của Basel được đặc biệt chú trọng, nhất là sau cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu thời gian qua.

Các chuẩn mực Basel có ảnh hưởng lớn tới các tổ chức tín dụng Việt Nam trong việc nâng cao năng lực quản trị điều hành, nhất là năng lực quản lý rủi ro. Bên cạnh việc tuân thủ các quy định bắt buộc của NHNN, các TCTD cũng đang rất nỗ lực để hoàn thiện hơn nữa hệ thống quản trị rủi ro của ngân hàng mình cho phù hợp với điều kiện hoạt động cụ thể của từng ngân hàng và từng bước tiếp cận với các chuẩn mực của Basel.

Trong quá trình toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, minh bạch tài chính trở thành mục tiêu và cũng là thách thức đối với các ngân hàng do hệ thống tài chính ngân hàng ngày càng phát triển phức tạp và năng động. Sự phát triển của các chuẩn mực Basel cũng nhằm mục đích giúp các ngân hàng trên toàn thế giới hướng tới các thông lệ kinh doanh "đạo đức" hơn. Do đó, sự phát triển các chuẩn mực BASEL đặc biệt các chuẩn mực liên quan đến tính minh bạch và công khai làm cho kiến thức về chuẩn mực BASEL và cam kết thực hiện các chuẩn mực BASEL của cán bộ ngân hàng trở thành thước đo cho cam kết thực hiện các chuẩn mực, thông lệ ngân hàng quốc tế. Các thách thức về đạo đức kinh doanh mà hệ thống ngân hàng các nước đang phải đối mặt để tránh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế cũng chính là những nội dung mà chuẩn mực Basel đang hướng tới ■